

Số: 05/2022/XUANMINH

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2022

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2021**

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát**

Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.  
Điện thoại : 0237.3555099 Fax: 0237.3555069  
Email : thuydienxuanminh@gmail.com  
Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng  
Mã chứng khoán : XMP  
Sàn giao dịch : UPCOM

### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 28/12/2008, dự án thủy điện Xuân Minh chính thức được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp nhận khảo sát, nghiên cứu khả năng đầu tư xây dựng tại văn bản số 5869/UBND-CN.

Ngày 22/04/2010, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1938/2010/QĐ-BCT "Phê duyệt bổ sung quy hoạch bậc thang thủy điện Sông Mã", chấp thuận đưa dự án Thủy điện Xuân Minh tại khu vực hạ lưu Sông Chu, bậc thang dưới của dự án thủy điện Cửa Đạt vào quy hoạch, bao gồm 02 tổ máy với công suất lắp máy là 15 MW tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 05/2015: Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đồng ý chủ trương cho Công ty làm Chủ đầu tư để triển khai dự án thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân. Dự án được khởi công ngày 08/09/2016, hoàn thành đưa vào khai thác vận hành ngày 22/9/2018, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình được các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Thanh Hóa đánh giá cao về tiến độ chất lượng cũng như công tác an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Ngày 13/10/2020, Công ty đã được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 6116/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802200078 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, thay đổi lần thứ 02 ngày 20/3/2020, với vốn điều lệ thực góp là 150 tỷ đồng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Nhà máy thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

Bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

## 5. Định hướng phát triển

**Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo và một số lĩnh vực có hiệu quả và thu hồi vốn nhanh:** Việc tổ chức tốt công tác đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh của Công ty trong thời gian qua đã giúp xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có kinh nghiệm, chuyên môn cao và đã tạo được uy tín nhất định với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đối tác trong và ngoài nước giúp cho việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, là cơ sở để triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các dự án khác trong thời gian tới.

**Tìm kiếm và mở rộng các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển:** Việc đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh là điểm sáng để Công ty tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, với các nguồn vốn vay dài hạn có chi phí hợp lý từ World Bank, SHB, ... Do vậy, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tiếp cận đa dạng với các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính cho đầu tư phát triển với mức lãi suất hợp lý nhất.

**Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, điều hành; sử dụng nhân sự và mô hình quản trị cho phù hợp với thực tế phát triển của Công ty:** Trong thời gian tới, khi quy mô của Công ty tăng lên thì cần thiết phải nghiên cứu việc sử dụng nhân sự cho phù hợp, đồng thời hoàn thiện mô hình quản lý, quản trị của Công ty tránh những rủi ro và giảm thiểu những sai sót trong quá trình hoạt động SXKD. Ngoài ra, Công ty cần xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, ... cho CBCNV để đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng....

## 6. Các rủi ro

- **Rủi ro chung:** Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh chịu tác động trực tiếp bởi rủi ro lãi suất và rủi ro luật pháp.

**Rủi ro lãi suất:** Hoạt động đầu tư của Công ty được tài trợ bởi 70% nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng. Lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và tác động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trong năm 2021, mặt bằng lãi suất duy trì được sự ổn định. NHNN tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng phó với dịch bệnh. Trong năm 2022, NHNN sẽ điều hành lãi suất theo diễn biến thị trường, cân đối với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu của chính sách tiền tệ. Báo cáo kinh tế vĩ mô quý IV/2021 của Ngân hàng UOB nêu rõ môi trường lạm phát thấp sẽ tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định chính sách lãi suất để hỗ trợ các nỗ lực phục hồi kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh có rủi ro tiềm tàng với sự xuất hiện của biến thể Omicron. Với kỳ vọng lạm phát sẽ được kiểm soát, UOB kỳ vọng lãi suất tái cấp vốn ở mức 4%/năm và lãi suất tái chiết khấu 2,5%/năm sẽ được giữ nguyên trong năm 2022.

**Rủi ro pháp luật:** Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro đặc thù:**

**Rủi ro phát triển năng lượng mới:** Hiện nay nước ta có 2 nguồn sản xuất điện năng chủ yếu là thủy điện và nhiệt điện. Những nguồn năng lượng mới (gió, mặt trời, điện năng) đang thiếu sự quy hoạch, lộ trình phát triển rõ ràng, nên khả năng thay thế thủy điện và nhiệt điện là chưa cao. Với nhu cầu tiêu thụ điện năng toàn quốc ngày càng tăng, quy hoạch điện VII điều chỉnh cũng đã xác định ưu tiên phát triển ngành thủy điện nhằm đưa tổng công suất các nguồn thủy điện (bao gồm cả thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng) lên khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Do đó rủi ro về sản phẩm thay thế là chưa đáng kể.

**Rủi ro về thời tiết:** Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trữ trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế sẽ gây ảnh hưởng lớn

đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Ngoài ra, thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây ảnh hưởng, thiệt hại đường xá và các công trình đê, đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Khi mới đi vào sản xuất, Công ty phải chịu các khoản chi phí cao trong một thời gian dài như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay. Trong khi sản lượng của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện khí hậu, lượng mưa trong năm. Điều này tạo ra rủi ro lớn cho Công ty trong việc duy trì các khoản lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

- **Rủi ro khác:** Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh chính, Công ty cũng bị ảnh hưởng nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	%TH-KH
Doanh thu	65.751	77.318	73.333	95%
Chi phí	57.544	57.511	57.914	101%
Lợi nhuận trước thuế	8.207	19.807	15.419	78%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.207</b>	<b>19.807</b>	<b>15.419</b>	<b>78%</b>

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### • Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
<b>01/01/2021-20/4/2021</b>			
1	Ông Phạm Bảo Long	CT HĐQT	Miễn nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
2	Ông Đỗ Vương Cường	TV HĐQT	Miễn nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
3	Bà Nghiêm Quỳnh Chi	TV HĐQT	Miễn nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	
<b>20/4/2021-30/6/2021</b>			
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
4	Ông Lê Văn Thuý	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021

#### • Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS
<b>01/01/2021-20/4/2021</b>			
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Trưởng BKS	Miễn nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
2	Bà Phan Thu Hương	TV BKS	Miễn nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
3	Ông Trần Xuân Ninh	TV BKS	
<b>20/4/2021-30/6/2021</b>			
1	Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
2	Ông Nguyễn Hồ Ngọc	TV BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
3	Ông Trần Xuân Ninh	TV BKS	

- Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban TGD	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban TGD
1	Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	
2	Ông Phạm Tiến Luật	Phó TGD	Bổ nhiệm kể từ ngày 01/8/2021
3	Bà Đinh Thuỳ Lâm	Kế toán trưởng	

- Sơ yếu lý lịch ban điều hành**

**a. Ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc**

Họ và Tên : **PHẠM QUANG MINH**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980  
 Số CMND : 030080002925 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 02/03/2016  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ liên hệ : P704, toà nhà Vinaconex 7, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý Kinh tế  
 Quá trình công tác :  
 Từ 07/2004 – 10/2014 : Phó trưởng phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần VCP P&C  
 Từ 11/2014 – 09/2018 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Từ 10/2018 – 02/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Tháng 3/2020 - nay : Giám đốc CTCP Thủy điện Bái Thượng  
 Từ 03/2020 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La  
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng :  
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có  
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định Công ty  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

**b. Ông Phạm Tiến Luật – Phó Tổng giám đốc**

Họ và Tên : **PHẠM QUANG MINH**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980  
 Số CMND : 030080002925 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 02/03/2016  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ liên hệ : P704, toà nhà Vinaconex 7, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý Kinh tế  
 Quá trình công tác :  
 Từ 07/2004 – 10/2014 : Phó trưởng phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần VCP P&C  
 Từ 11/2014 – 09/2018 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Từ 10/2018 – 02/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Tháng 3/2020 - nay : Giám đốc CTCP Thủy điện Bái Thượng

Từ 03/2020 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh  
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La  
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có  
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định Công ty  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

### **c. Bà Đinh Thùy Lâm – Kế toán trưởng**

Họ và Tên : **ĐINH THÙY LÂM**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 23/02/1983  
Số CMND : 012150988 do CA Hà Nội cấp ngày 17/07/2006  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ liên hệ : P2105, HH2B, CC Ecolake View, 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh  
**Quá trình công tác** :  
Từ 09/2006 – 09/2015 : Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí  
Từ 10/2015– nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có  
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
- Sở hữu của người có liên quan: 181.400 cổ phần, chiếm 1,21% tổng số cổ phần của Công ty  
*Bà Hà Thị Cấn – Môi quan hệ: mẹ đẻ, SLCP nắm giữ 32.000 cổ phần, chiếm 0,21% tổng số cổ phần của Công ty;*  
*Bà Đinh Thái Hà – Môi quan hệ: Chị gái, SLCP nắm giữ 149.400 cổ phần, chiếm 1,00% tổng số cổ phần của Công ty.*  
Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có  
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định của Công ty  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

• **Chính sách người lao động**

Tính đến 31/12/2021, tổng số lao động 24 CBCNV, cụ thể cơ cấu lao động như sau:

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ lệ (%)
-	Đại học và trên đại học	15	63
-	Cao đẳng	04	17
-	Trung cấp	02	8
-	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	02	8
-	Lao động chưa qua đào tạo	01	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>24</b>	<b>100</b>
	<b>Trong đó:</b>		
-	Lao động gián tiếp	06	25
-	Lao động trực tiếp	18	75
-	Nam	20	83
-	Nữ	04	17

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động tại Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty Giai đoạn 2018 - 2021:

- Năm 2020: 14.869.000 đồng/người/tháng
- Năm 2021 (dự kiến): 14.900.000 đồng/người/tháng

(Mức thu nhập nói trên bao gồm cả lương, các khoản phụ cấp và thưởng doanh thu. Mức thu nhập này đang ở mức mặt bằng chung so với các Doanh nghiệp cùng ngành cùng địa bàn)

Ngoài tiền lương chức danh, NLĐ còn được hưởng các khoản phụ cấp như: Phụ cấp chuyên cần, phụ cấp điện thoại, Phụ cấp ăn trưa, Phụ cấp công trường; hoặc lương bổ sung dựa trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD các kỳ sản xuất.

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước .

**3. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	469.614.870.956	446.850.881.564	95,15
Doanh thu thuần	73.316.328.410	65.711.062.797	89,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.292.511.638	15.418.974.280	185,94
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	8.292.511.638	15.418.974.280	185,94
Lợi nhuận sau thuế	8.292.511.638	15.418.974.280	185,94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	10% (dự kiến)	

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	2020	2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,2774	0,4468	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,2685	0,4108	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6137	0,6245	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,8206	1,6869	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	82,0336	29,5070	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	0,1373	0,1600	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1262	0,2103	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,0524	0,0932	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,5901	0,6247	

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**
**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tăng trưởng doanh thu và ổn định chi phí giúp **lợi nhuận** trước thuế năm 2021 đạt **15,344** tỷ đồng (đạt 77% so với kế hoạch đầu năm, tăng 7,1 tỷ so với năm 2020. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến đạt 10% trong năm 2021.

Sản lượng phát điện đạt **66,45** triệu kWh (97% kế hoạch năm), tăng 1,34 lần (tương ứng 17,06 triệu kWh) so với cùng kỳ 2020.

Tổng doanh thu đạt **72,91** tỷ (94% kế hoạch năm), tăng 7,1 tỷ so với cùng kỳ 2020. Trong đó, tỷ trọng 99,8% nằm ở doanh thu phát điện (tương ứng 72,75 tỷ).

Chi phí phát sinh 57,57 tỷ, 100% kế hoạch năm), không biến động nhiều so với cùng kỳ 2020.

• Nguyên nhân khách quan: Thủy văn năm 2021 tương đối khả quan so với 2020. Lưu lượng nước về hồ bình quân tháng đạt 100,6m<sup>3</sup>/s, gấp 1,57 lần so với cùng kỳ 2020 (tuy nhiên vẫn thấp hơn kế hoạch dự kiến đầu năm 6,8m<sup>3</sup>/s (KH 107,4m<sup>3</sup>/s).

• Nguyên nhân chủ quan: Việc áp dụng hệ thống kiểm soát công việc theo quy trình đã bước đầu phát huy hiệu quả: Phát điện theo bộ quy trình vận hành ban hành trong hệ thống VCP, hướng tới chuẩn hoá tác vận hành; Sửa chữa máy móc thiết bị tuân thủ quy trình mua sắm, quy trình bảo trì máy móc;...

• Phát sinh một số hạng mục: gia cố thượng lưu, lắp đặt thiết bị quan trắc nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

**2. Đánh giá tình hình tài chính**

Tại 31/12/2021, tình trạng mất cân đối tài chính được cải thiện triệt để. Tỷ trọng tài sản dài hạn/nợ dài hạn giảm từ 1,89 lần xuống 1,74 lần. Dòng tiền duy trì hoạt động có tính thanh khoản cao, khả năng thanh toán được cải thiện đáng kể. Công nợ tồn đọng từ các năm cũ đã được thanh toán dứt điểm với giá trị ~12 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các nguồn vay mới với lãi suất ưu đãi, hấp dẫn cũng đã được tiếp cận một cách linh hoạt. Có thể kể đến, việc giảm dần tỷ trọng vay cá nhân với mức lãi suất 9% bằng nguồn vay ngắn hạn VCB-CN Hà Thành mức lãi suất ≤7.5% là một trong những công cụ hiệu quả tiết giảm chi phí tài chính.

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo cân bằng nguồn lực sản xuất: Giảm tỷ trọng lao động gián tiếp, tăng tỷ trọng lao động trực tiếp;

Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa công tác thông tin, báo cáo dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin mang lại nhiều lợi ích thiết thực;

Nâng cao năng lực điều hành của cán bộ quản lý thông qua tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ; Nâng cao hiệu suất công việc bằng mô hình kiêm nhiệm tại các đơn vị khác trong cùng hệ thống VCP;

Bám sát tình hình thủy văn đảm bảo phương án vận hành phát điện tối ưu; Cân đối và điều hành dòng vốn linh hoạt, đúng tiến độ;

Thực hiện đầy đủ, đúng hạn chức năng công bố thông tin công ty đại chúng, các công tác quản lý cổ đông theo quy định.

## IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Năm 2021 là năm thứ 04 nhà máy thủy điện Xuân Minh vận hành phát điện thương mại. Mặc dù tình hình thủy văn diễn biến phức tạp qua các năm, nhưng hoạt động phát điện tương đối hiệu quả so với lưu lượng thực tế, máy móc thiết bị vận hành an toàn, ổn định.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra và giữ ổn định, kiểm soát dòng tiền một cách hiệu quả.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban điều hành và tập thể CVCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.

Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

## V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

### a. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	46.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	49.000.000	
Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	37.000.000	
Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	37.000.000	
Lê Văn Thủy	Thành viên HĐQT	37.000.000	
<b>Tổng thù lao năm 2021</b>		<b>206.000.000</b>	



Ban kiểm soát	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban	28.000.000	
Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên	19.000.000	
Trần Xuân Ninh	Thành viên	25.000.000	
<b>Tổng thù lao năm 2021</b>		<b>72.000.000</b>	

Ban Tổng giám đốc	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	705.960.000	
Phạm Tiến Luật	Phó TGD		
<b>Tổng lương</b>		<b>705.960.000</b>	

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Không phát sinh)**

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến của kiểm toán:**

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực về chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

**Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam**

Trần Trí Dũng - Phó Tổng giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0895-2018-126-1

**Ký ngày 27/01/2021**

Lê Thuý Dương - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3642-2021-126-1

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam kiểm toán.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Phạm Quang Minh*